

Bản án số: 20/2018/HS-ST
Ngày: 14-3-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đoàn Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Mạc Văn Dũng

Ông Hoàng Ngọc Thành

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hằng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Tiêu Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2018, tại Hội trường UBND xã Tân An, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2018/HSST-QĐ ngày 01 tháng 3 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Xuân C, sinh năm 1957, tại thôn L, xã T, huyện H, tỉnh D;

Nơi cư trú: thôn L, xã T, huyện H, tỉnh D; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/10; dân tộc kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Hoàng Xuân M (đã chết) và con bà Nguyễn Thị C1, sinh năm 1936; có vợ là Trần Thị T, sinh năm 1959 và có 02 con (con lớn sinh năm 1980, con nhỏ sinh năm 1983); tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

- Ngày 27-10-2004, TAND huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương xử phạt 42 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Ngày 27-7-2010, TAND TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt 54 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Nộp án phí ngày 24-2-2011, chấp hành xong hình phạt tù ngày 20-1-2014.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21-12-2017, chuyển tạm giam từ ngày 26-12-2017 đến nay tại Trại tạm giam Kim Chi – Công an tỉnh Hải Dương (có mặt).

2. Phạm Văn H, sinh năm 1970, tại thôn D, xã C, huyện H, tỉnh D;

Nơi cư trú tại: thôn D, xã C, huyện H, tỉnh D; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Phạm Văn T1, sinh năm 1933 và con bà Phạm Thị N, sinh năm 1934; có vợ là Phan Thị P, sinh năm 1985; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

- Năm 1997 Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xử phạt 07 năm tù về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

- Ngày 12-7-2016, Công an huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, hình thức phạt tiền, mức phạt 1.500.000đ. Nộp tiền phạt ngày 12-7-2016.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21-12-2017, chuyển tạm giam ngày 26-12-2017 đến nay tại Trại tạm giam Kim chi- Công an tỉnh Hải Dương (có mặt).

Người làm chứng: Đều vắng mặt.

- Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1964; cư trú tại thôn T, xã S, huyện H, tỉnh D.

- Chị Phan Thị P1, sinh năm 1985; cư trú tại xã Đ, huyện L, tỉnh P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy, sáng ngày 20-12-2017, Hoàng Xuân C đi xe khách từ xã T, huyện H đến khu vực bệnh viện Việt Tiệp, TP Hải Phòng mục đích tìm mua ma túy về để sử dụng và bán. Tại đây C gặp và mua được của một nam thanh niên khoảng 30 tuổi không quen biết 02 gói ma túy với giá 1.000.000đ; Cương đem ma túy về nhà cất giấu tại phòng ngủ tầng 3. Khoảng 21h 50 phút ngày 21-12-2017, khi C đang ngồi chơi với vợ chồng Phạm Văn H tại nhà thì nhận được điện thoại của anh Nguyễn Văn H2, sinh năm 1964 ở thôn T, xã S đi cùng anh Nguyễn Huy M1, sinh năm 1982 ở TT T1, huyện H hỏi mua ma túy với giá 480.000đ (trong đó có 200.000đ của M1 gửi mua chung); C đồng ý và lên tầng 3 lấy 01 gói ma túy đem xuống nhờ H đem ra cổng bán

cho H2 và nhận 480.000đ. Khi H và H2 vừa trao đổi xong tiền và ma túy thì bị lực lượng Công an huyện Thanh Hà kết hợp với Công an xã T bắt quả tang. Thu giữ trong túi áo khoác bên trái H2 đang mặc 01 gói giấy bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng và 01 điện thoại Nokia X1 màu đen (gắn sim số 01282255608); thu giữ trên tay trái H 480.000đ; thu giữ 01 điện thoại Nokia màu đen (gắn sim số 0967342956) của Hoàng Xuân C.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hoàng Xuân C tại thôn L, xã T thu giữ tại nền nhà phòng ngủ tầng ba 01 gói nylon bên trong có chất tinh thể rắn màu trắng; 01 gói giấy bạc bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng.

Kết luận giám định số 61/KLGD- PC54 ngày 25-12-2017, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận:

- Chất bột (dạng cục) màu trắng ghi thu của Nguyễn Văn H2 gửi đến giám định có trọng lượng 0,042g; là heroin.

- Chất tinh thể màu trắng ghi thu trong quá trình khám xét nhà ở của Hoàng Xuân C gửi đến giám định có trọng lượng 2,698g; là Methamphetamine;

- Chất bột (dạng cục) màu trắng có trọng lượng 0,815g; là Heroin.

Quá trình điều tra , Hoàng Văn C và Phạm Văn H không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương.

Cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 08-2-2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương truy tố Hoàng Xuân C, Phạm Văn H về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Trong phần tranh tụng tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà giữ nguyên quan điểm như đã truy tố đối với các bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Hoàng Xuân C; Phạm Văn H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm s, x khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; Đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Xuân C từ 30 đến 33 tháng tù, thời hạn tính từ ngày 21-12-2017; Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Văn H từ 24 đến 27 tháng tù, thời hạn tính từ ngày 21-12-2017; Hình phạt bổ sung: không áp dụng. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu tiêu hủy 2,569g Methamphetamine và 0,701g Heroin hoàn lại sau giám định; Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại Nokia X1 màu đen (gắn sim số 01282255608) và 01 điện thoại Nokia màu đen (gắn sim số 0967342956); Tịch thu sung quỹ Nhà nước 480.000đ; Về án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và án lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức

thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo C, H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, các bị cáo nhất trí với bản cáo trạng, không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng bị cáo đều xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Hà, Điều tra viên, VKSND huyện Thanh Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo Hoàng Xuân C, Phạm Văn H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang vào hồi 23 giờ 45 phút ngày 21-12-2017, kết luận giám định và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21h 50 phút ngày 21-12-2017, tại nhà ở thôn L, xã T, huyện H, Hoàng Xuân C cất giấu trái phép 0,857g Hêrôin; 2,698g Methamphetamine mục đích để sử dụng và bán. Khi C và H đang bán trái phép 0,042g Hêrôin cho anh Nguyễn Văn H2 và anh Nguyễn Huy M1 với giá 480.000đ thì bị phát hiện. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua ma túy về để bán lại cho người khác mà không được Nhà nước cho phép là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do hành vi các bị cáo thực hiện vào năm 2017, khi Bộ luật hình sự năm 1999 vẫn có hiệu lực nên Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật hình sự năm 1999 để xét xử các bị cáo. Ma túy thu giữ của các bị cáo có nhiều loại chất khác nhau(không cùng loại) nên căn cứ vào Nghị quyết số 01/2001/NQ HĐTP ngày 15-3-2001 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Thông tư liên tịch số 17 ngày 24-12-2007 của Liên ngành Bộ Công an- Viện kiểm sát nhân dân tối cao - Tòa án nhân dân tối cao - Bộ tư pháp hướng dẫn: cần xác định tỷ lệ phần trăm về trọng lượng của từng chất ma túy so với mức tối thiểu đối với từng chất ma túy đó tại điểm tương ứng quy định tại khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự; sau đó cộng tỷ lệ phần trăm về trọng lượng của từng chất ma túy lại với nhau; nếu tổng các tỷ lệ phần trăm về trọng lượng của các chất ma túy dưới 100% thì người phạm tội chỉ bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Trong trường hợp này:

Tỷ lệ phần trăm về trọng lượng của Hê rôin so với mức tối thiểu đối với Hê rôin quy định tại điểm h khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự là 17,14% (0,857g so với 05g).

Tỷ lệ phần trăm về trọng lượng của Methamphetamine so với mức tối thiểu đối với các chất ma túy khác ở thể rắn quy định tại điểm m khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự là 13,49%(2,698 g so với 20g).

Tổng tỷ lệ phần trăm về trọng lượng của cả hai chất_Methamphetamine và Hê rôin là 17,14% + 13,49% = 30,63%, thuộc trường hợp dưới 100%; do vậy, VKSND huyện Thanh Hà truy tố bị cáo Hoàng Xuân C, Phạm Văn H về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh chính trị tại địa phương. Vì vậy, cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, cũng như đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng và chống loại tội phạm này.

Đây là vụ án đồng phạm nên cần đánh giá vai trò của từng bị cáo trong vụ án như sau: Bị cáo C là người tàng trữ cất giấu các loại ma túy với mục đích để bán và đưa ma túy cho H bán, do vậy bị cáo C giữ vai trò chính; bị cáo H biết rõ là ma túy nhưng vẫn tiếp nhận ý chí của bị cáo C, cầm ma túy trực tiếp bán cho anh Hiếu và nhận số tiền 480.000đ nên có vai trò đồng phạm thực hành tích cực.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Riêng bị cáo C được Nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhì nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[3] Về vật chứng:

Số ma túy hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại Nokia X1 màu đen (gắn sim số 01282255608) của anh Nguyễn Văn H2 và 01 điện thoại Nokia màu đen (gắn sim số 0967342956) của bị cáo C là công cụ dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu phát mại sung quỹ Nhà

nước; số tiền 480.000đ là tiền trao đổi từ việc mua bán ma túy mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự và điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[4] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bán Hêrôin cho C không xác định được nên không có căn cứ xử lý.

Hành vi đang cất giữ 0,042g Hêrôin của anh Nguyễn Văn H, Công an huyện Thanh Hà đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 27-12-2017 là phù hợp.

Đối tượng tự khai Nguyễn Huy M1 đã bỏ trốn sau khi làm việc với Cơ quan điều tra, qua xác minh không làm rõ được nhân thân của Minh nên không có căn cứ xử lý trong vụ án này.

- Đối với chị Phan Thị P(vợ bị cáo H) có mặt cùng chồng tại nhà bị cáo C, quá trình điều tra xác định chị P không biết việc C và H bán ma túy, do vậy không có căn cứ xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Xuân C; bị cáo Phạm Văn H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Căn cứ khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s, x khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Hoàng Xuân C 30 (*Ba mươi*) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giữ 21-12-2017 .

Căn cứ khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 24 (*Hai mươi tư*) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giữ 21-12-2017 .

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong vật chứng số 61/KLGĐ - PC54 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương (*trong có 2,569g Methamphetamine và 0,701g Hêrôin hoàn lại sau giám định*).

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 480.000đ

Tịch thu phát mại sung vào Ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia X1 màu đen (gắn sim số 01282255608) và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen (gắn sim số 0967342956)

(Đặc điểm các vật chứng và tiền theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28-02-2018).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Quốc hội.

Bị cáo Hoàng Xuân C, Phạm Văn H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Thanh Hà;
- Công an huyện Thanh Hà;
- Chi cục THADS huyện Thanh Hà;
- Trại tạm giam Kim Chi;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.
- Lưu VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Thúy